

ĐIỂM MÔN HỌC: ĐIỀU DƯỠNG LỚP MẦM

ĐIỂM MON HỌC: 2024													
STT	MS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS24E101	Lê Minh Thúc	16/10/2003		8.0		8.0		8.0	5.0		6.2	
2	TCYS24E102	Trương Đức Phương	26/09/1996		8.0		8.0		8.0	5.5		6.5	
3	TCYS24E103	Nguyễn Thị Ngọc Trân	03/02/2002										
4	TCYS24E104	Nguyễn Tấn Lợi	05/06/2022		8.0		8.0		8.0	6.5		7.1	
5	TCYS24E105	Lương Ngọc Sơn	14/11/2001										
6	TCYS24E106	Nguyễn Quốc Toàn	27/05/1996										
7	TCYS24E107	Nguyễn Thị Ngọc Anh	21/05/2005		6.0		8.0		7.3	5.5		6.2	
8	TCYS24E108	Nguyễn Vũ Khánh	13/06/1985		8.0		8.0		8.0	6.0		6.8	
9	TCYS24E109	Dương Thị Huyền Trang	08/11/1997		8.0		8.0		8.0	6.0		6.8	
10	TCYS24E110	Mai Trường Thành	23/10/2000		8.0		8.0		8.0	6.0		6.8	
11	TCYS24E111	Dương Tiểu Long	22/11/1994		8.0		8.0		8.0	6.0		6.8	
12	TCYS24E112	Lê Nhật Minh	28/12/2006		7.0		8.0		7.7	5.0		6.1	
13	TCYS24E113	Lê Phước Toàn	26/02/2003		8.0		8.0		8.0	5.0		6.2	
14	TCYS24E114	Nguyễn Minh Quân	30/09/2003		6.0		8.0		7.3	5.5		6.2	
15	TCYS24E115	Nguyễn Hoàng Cát Tường	12/08/2003		6.0		7.0		6.7	5.0		5.7	
16		Nguyễn Lê An											
17		Huỳnh Thanh Sang			8.0		8.0		8.0	-		-	12.5
18		Đỗ T. Kim Huyền			8.0		8.0		8.0	7.0		7.4	
19		Nguyễn Văn Tiến			8.0		8.0		8.0	5.5		6.5	
20		Trần Tài Huỳnh Hoa											

Cần Thơ, ngày 5 tháng 5 năm 2024

Giáo viên giảng dạy

ThS. Lê Thanh Chi Hiếu

Nguyễn Chí Hiếu

Nguyễn Chí Hiếu

Đoàn Tuyết Hằng

ĐIỂM MÔN HỌC: Bệnh Ngoại Khoa

STT	MS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GH CHÚC
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS24E101	Lê Minh Thức	16/10/2003		5,0		6,0		5,7	6,0		5,9	
2	TCYS24E102	Trương Đức Phương	26/09/1996		4,0		4,0		4,0	-		-	HL
3	TCYS24E103	Nguyễn Thị Ngọc Trần	03/02/2002										
4	TCYS24E104	Nguyễn Tấn Lợi	05/06/2022		4,0		3,0		3,3	-		-	HL
5	TCYS24E105	Lương Ngọc Sơn	14/11/2001										
6	TCYS24E106	Nguyễn Quốc Toàn	27/05/1996										
7	TCYS24E107	Nguyễn Thị Ngọc Anh	21/05/2005		4,0		2,0		2,7	-		-	HL
8	TCYS24E108	Nguyễn Vũ Khánh	13/06/1985		7,0		8,0		7,7	6,0		6,7	
9	TCYS24E109	Dương Thị Huyền Trang	08/11/1997		7,0		6,0		6,3	6,0		6,1	
10	TCYS24E110	Mai Trường Thành	23/10/2000		7,0		6,0		6,3	7,0		6,7	
11	TCYS24E111	Dương Tiểu Long	22/11/1994		6,0		8,0		7,3	7,0		7,1	
12	TCYS24E112	Lê Như Minh	28/12/2006		4,0		2,0		2,7	-		-	HL
13	TCYS24E113	Lê Phước Toàn	26/02/2003		5,0		2,0		3,0	-		-	HL
14	TCYS24E114	Nguyễn Minh Quân	30/09/2003		4,0		1,0		2,0	-		-	HL
15	TCYS24E115	Nguyễn Hoàng Cát Tường	12/08/2003		4,0		2,0		2,7	-		-	HL
16	TCYS24E116	Nguyễn Lê An	05/12/1997										
17	TCYS24E117	Huỳnh Thanh Sang	08/07/1992										
18	TCYS24E118	Trần Thị Kim Tuyền	21/11/1997		7,0		8,0		7,7	7,0		7,3	
19	TCYS24E119	Ngô Thị Ngọc Diễm	01/04/1992		5,0		7,0		6,3	8,0		7,3	
20	TCYS24E120	Huỳnh Chí Nguyễn	17/12/1987		7,0		8,0		7,7	7,0		7,3	
21	TCYS24E121	Nguyễn Văn Tiến	05/06/2007		6,0		6,0		6,0	7,0		6,6	
22	TCYS24E122	Nguyễn Đình Quang Thái	21/01/1999		4,0		6,0		5,3	4,0		4,5	
23	TCYS22E107	Nguyễn Thị Cẩm Giang	05/07/1993										
24													

Tổng số học sinh
bài thi lại:

Cần Thơ, ngày 16 tháng 12 năm 2024

Giáo viên giảng dạy

(Chữ ký)
Đỗ Văn Thế

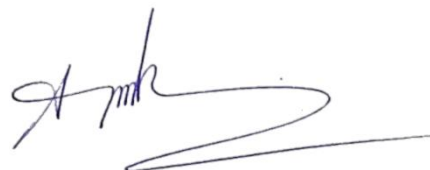
ĐIỂM MÔN HỌC: BỆNH NỘI KHOA

STT	MS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ	
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học				
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2			
1	TCYS24E101	Lê Minh	Thức	16/10/2003	Nam	10		8		8.7	7.5		80	
2	TCYS24E102	Trương Đức	Phuong	26/09/1996	Nam	7		5.5		60	60		60	
3	TCYS24E103	Nguyễn Thị Ngọc	Trần	03/02/2002	Nữ									
4	TCYS24E104	Nguyễn Tấn	Lợi	05/06/2002	Nam	9		5.5		67	70		69	
5	TCYS24E105	Lương Ngọc	Son	14/11/2001	Nam									
6	TCYS24E106	Nguyễn Quốc	Toán	27/05/1996	Nam									
7	TCYS24E107	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	21/05/2005	Nữ	8		7		73	60		65	
8	TCYS24E108	Nguyễn Vũ	Khánh	13/06/1985	Nam	10		6.5		77	75		76	
9	TCYS24E109	Dương Thị Huyền	Trang	08/11/1997	Nữ	10		8.5		90	95		93	
10	TCYS24E110	Mai Trường	Thành	23/10/2000	Nam	10		10		100	90		94	
11	TCYS24E111	Dương Tiểu	Long	22/11/1994	Nam	10		6		73	85		80	
12	TCYS24E112	Lê Nhựt	Minh	28/12/2006	Nam	8		6		67	30		45	
13	TCYS24E113	Lê Phước	Toán	26/02/2003	Nam	10		6.5		77	40		55	
14	TCYS24E114	Nguyễn Minh	Quán	30/09/2003	Nam	8		7		73	40		53	
15	TCYS24E115	Nguyễn Hoàng Cát	Tường	12/08/2003	Nữ	5		5.5		53	65		60	
16		Nguyễn Văn	Tiến	05/06/2006	Nam	10		5		67	90		81	
17		Huỳnh Thanh	Sang	08/07/1996	Nam									
18		Huỳnh Chí	Nguyễn	17/12/1987	Nam	10		6		73	60		65	
19		Nguyễn Đình Quang	Thái	21/01/1999	Nam	8		7.5		77	60		67	
20		Ngô Thị Ngọc	Diễm	01/04/1992	Nữ	8		5		60	8.5		75	
21		Trần Thị Kim	Tuyền	21/11/1987	Nữ	10		7		80	90		86	

Tổng số học sinh
phải thi lại: .../...

TP Cần Thơ, ngày 25 tháng 11 năm 2024

Giáo viên



BS. Nguyễn Tấn Hiệp